

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 4 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diệu H.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp G, xã H1, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Nuôi – Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Chí B.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Trần Thị Diệu H thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Chí B tự nguyện kết hôn và đã đăng ký vào ngày 12 tháng 8 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị về chung sống với anh B cùng gia đình tại ấp Tân Phong A, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; khi về chung sống phát sinh cự cãi, anh B yêu cầu sinh thêm con, anh B không chia sẻ sự vất vả trong cuộc sống và có lần đánh chị. Sự việc xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng không thành, chị đã về gia đình của chị tại ấp Gành Hào I, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau sinh sống từ ngày 15 tháng 11 năm 2017 và ly thân cho đến nay. Từ các nguyên nhân trên, chị thấy rằng không thể quay lại để tiếp tục chung sống nên xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 người con sinh đôi tên Phan Bảo C và Phan Kim C1 do anh B đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu không tách riêng các cháu và xin được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Trong ngày cưới được gia đình cho số nữ trang là 05 chỉ vàng 24k; khi về chung sống đã tạo lập thêm được 12 chỉ vàng 24k. Hiện nay, tất cả số vàng này do chị quản lý. Khi ly hôn, chị xin được hưởng 12 chỉ và giao cho anh B hưởng 05 chỉ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, do anh B thống nhất giao cho chị hưởng toàn bộ số vàng này, không yêu cầu phân chia nên chị xin rút lại yêu cầu phân chia về tài sản theo đơn khởi kiện.

- Về nợ: Không có.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn là anh Phan Chí B thể hiện:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống và thời gian ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi về chung sống có xảy ra cự cãi qua lại, do buôn bán vất vả, anh đã động viên, chia sẻ, anh có đề nghị sinh thêm con và trong lúc cự cãi do chị H thách đố nên anh có đánh chị H một lần. Sự việc xảy ra, gia đình anh đã chủ động liên hệ với gia đình chị H để hòa giải, hàn gắn; anh đã xin lỗi, nhận thiếu sót và khắc phục, sửa chữa nhưng chị H vẫn không đồng ý. Từ đó, chị H đã bỏ về gia đình chị sinh sống từ ngày 15 tháng 11 năm 2017 và ly thân cho đến nay.

Qua các lần hòa giải tại Tòa án, anh thấy rằng vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ quay lại cùng chung sống lo cho con chung nhưng chị H không đồng ý. Do chị H cương quyết ly hôn nên anh đồng ý theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Có 02 người như chị H trình bày. Từ lúc các cháu sinh ra, đã sinh sống với anh và chị H tại ấp Tân Phong, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi; khi chị H bỏ đi thì anh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến nay, các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

Trong thời gian ly thân và quá trình giải quyết vụ án, anh đã chủ động đưa các cháu về thăm chị H với mục đích để hàn gắn trở lại; chị H chỉ về thăm con sau khi Tòa án đã hòa giải vụ án lần thứ hai vào ngày 04 tháng 4 năm 2018. Qua yêu cầu xin nuôi con của chị H thì anh không đồng ý. Để không làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của các cháu cũng như để ổn định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh yêu cầu xin nuôi cả hai cháu mà không tách riêng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Gồm 17 chỉ vàng 24k như chị H trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý giao toàn bộ cho chị H hưởng và không yêu cầu phân chia.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị: Do chị H có đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H. Cho chị H ly hôn với anh Phan Chí B.*

- *Giao Phan Bảo C và Phan Kim C1 cho chị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết, với nội dung vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Diệu H ly hôn với anh Phan Chí B.*

- *Về con chung: Giao Phan Bảo C và Phan Kim C1 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.*

- *Về tài sản: Đình chỉ yêu cầu phân chia về tài sản của chị H.*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diệu H và anh Phan Chí B tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 8 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân anh, chị xảy ra mâu thuẫn: Theo chị H xác định là khi về chung sống phát sinh cự cãi, anh B yêu cầu sinh thêm con, khi mua bán vật vả thì anh B không chia sẻ và đã có lần đánh chị. Theo anh B, anh thừa nhận một số mâu thuẫn như chị H trình bày, anh có động viên, chia sẻ cùng với chị H trong cuộc sống. Sự việc xảy ra, gia đình anh đã chủ động liên hệ với gia đình chị H để hòa giải, hàn gắn; anh đã xin lỗi, nhận thiếu sót và khắc phục, sửa chữa nhưng chị H không chấp nhận.

Đến ngày 15 tháng 11 năm 2017, chị H đã bỏ về gia đình của chị tại ấp Gành Hào I, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau sinh sống và ly thân cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, chị H, anh B xác định không thể hàn gắn để quay lại chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau thấy rằng, khi anh, chị về chung sống thì phát sinh cự cãi thì chị H bỏ đi, sự việc đã được hòa giải, hàn gắn để anh, chị quay lại chung sống nhưng không thành; điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc đồng ý ly hôn giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Có 02 người con sinh đôi tên Phan Bảo C và Phan Kim C1 do anh B đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H và anh B xác định, do các cháu sinh đôi, có sự tương đồng về cơ địa, sức khỏe và tâm sinh lý nên cùng có yêu cầu xin được nuôi cả hai cháu mà không tách riêng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Xét yêu cầu nuôi con của các đương sự thấy rằng: Các cháu Bảo C và Kim C1 từ lúc sinh ra đã sống cùng với chị H, anh B ở gia đình anh Bảo tại ấp Tân Phong A, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, khi chị H đi về ấp Gành Hào I, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau sinh sống thì do anh B tiếp tục nuôi và các cháu vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi nuôi dưỡng các cháu và tham khảo ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em, về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng, con có liên quan đến vụ án theo khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về cơ bản các ý kiến tham khảo đều thống nhất: Do các cháu sinh đôi nên không tách ra khi giải quyết việc nuôi con sau khi ly hôn giữa chị H và anh B.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý của các

cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự không tách riêng các cháu ra khi giải quyết việc nuôi con là phù hợp với thực tế.

Xét về điều kiện vật chất của các đương sự thấy rằng, qua các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp thì hiện nay chị H được cha, mẹ cho 12 công đất nông nghiệp (chưa chuyển tên quyền sử dụng) và 01 chiếc xe máy (chưa chuyển tên quyền sở hữu), chị sống chung cùng gia đình, làm thợ may thuê tại nhà có thu nhập; còn anh B được cha, mẹ tặng cho 300.000.000 đồng (anh đã gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đầm Dơi), anh là con trai duy nhất sống cùng cha, mẹ; gia đình anh có diện tích đất 28.000 m² tại ấp Tân Phong A, xã Tạ An Khương Đông và có cơ sở mua bán gần trường học; anh có nghề hớt tóc và rửa xe có thu nhập ổn định. Điều đó cho thấy, các đương sự đều có điều kiện tốt về vật chất, đảm bảo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Xét về điều kiện chăm sóc, giáo dục: Trước đây, khi bỏ đi vào ngày 15 tháng 11 năm 2017 thì chị H không đem các cháu theo để thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng (mặc dù không có sự cản trở từ gia đình anh B), trong thời gian ly thân cho đến sau khi Tòa án hòa giải vụ án lần thứ hai vào ngày 04 tháng 4 năm 2018 thì chị H không về thăm các cháu; thời gian này, anh B đã chủ động đưa các cháu đến thăm chị H để hàn gắn, quay lại chung sống. Chỉ sau khi Tòa án hòa giải vụ án lần thứ hai, thì chị H mới về thăm các cháu và cũng không có sự ngăn cản từ phía anh B và gia đình. Trong thời gian được anh B cùng gia đình nuôi dưỡng cho đến nay thì các cháu có tình trạng sức khỏe tốt, thể chất và tinh thần phát triển bình thường, hiện đang học mẫu giáo năm thứ ba; ngoài ra thì anh B đã học xong chương trình sư phạm, cha anh B là giáo viên dạy Trường tiểu học gần nhà. Nên so sánh với chị H thì điều kiện chăm sóc, giáo dục hiện nay của anh B có phần tốt hơn.

Do vậy, để các cháu thực hiện quyền được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo quy định của pháp luật; được học tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Trên cơ sở để ổn định trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của các cháu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét các điều kiện thực tế của các đương sự nên cần chấp nhận để anh B, tiếp tục nuôi dưỡng Bảo C và Kim C1 là phù hợp.

Chị H có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung. Trường hợp có sự ngăn cản từ phía anh B và gia đình thì chị H yêu cầu địa phương lập biên bản làm một trong những căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do chấp nhận yêu cầu của anh B nên không chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của Luật sư về việc giao Bảo C và Kim C1 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do anh B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản: Có 17 chỉ vàng 24k do chị H đang quản lý. Khi nộp đơn khởi kiện chị H yêu cầu phân chia số vàng trên, chị yêu cầu được hưởng 12 chỉ và giao cho anh B hưởng 05 chỉ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh B thống nhất giao toàn bộ số vàng trên cho chị H hưởng và không yêu cầu giải quyết nên chị H rút lại về yêu cầu phân chia tài sản.

Xét việc tự thỏa thuận về số vàng trên giữa các đương sự và việc rút yêu cầu của chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu mà chị H đã rút. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về nợ: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng và không phải chịu án phí phân chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Diệu H. Cho chị H ly hôn với anh Phan Chí B.

2. Về nuôi con chung:

- Chấp nhận yêu cầu của anh B, giao Phan Bảo C và Phan Kim C1 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin nuôi Bảo C và Kim C1.

3. Về tài sản: Đình chỉ đối với yêu cầu chị H về phân chia 17 chỉ vàng 24k.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí trong vụ án ly hôn chị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền chị Hiền đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0009449 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Án phí phân chia tài sản chị H không phải chịu, chị H đã nộp tạm ứng số tiền 1.068.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009450 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Hòa Tân, TP Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn